

NGHỊ ĐỊNH THƯ KHÔNG BẮT BUỘC VỀ BUÔN BÁN TRẺ EM, MẠI DÂM TRẺ EM VÀ VĂN HÓA PHẨM KHIÊU DÂM TRẺ EM BỔ SUNG CHO CÔNG ƯỚC VỀ QUYỀN TRẺ EM

Các quốc gia thành viên Nghị định thư này,

Nhận định rằng để thực hiện tốt hơn nữa những mục đích của Công ước về quyền trẻ em và những điều khoản của Công ước, đặc biệt là các điều 1, 11, 21, 32, 33, 34, 35 và 36, điều thích hợp là phải mở rộng các biện pháp mà các quốc gia thành viên cần tiến hành để đảm bảo cho trẻ em khỏi bị buôn bán trẻ em, mại dâm trẻ em và văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em.

Cũng nhận định rằng Công ước về quyền trẻ em công nhận trẻ em có quyền được bảo vệ khỏi bị bóc lột kinh tế hay làm bất cứ việc gì có hại hay cản trở việc giáo dục của trẻ em hoặc nguy hại đến sức khỏe hoặc sự phát triển thể lực, tâm lực, tinh thần, đạo lý hay xã hội của trẻ em.

Lo ngại nghiêm trọng về sự buôn bán quốc tế về trẻ em ngày càng tăng vì mục đích bán trẻ em, mại dâm trẻ em và văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em.

Lo ngại sâu sắc về thực tế du lịch tình dục được liên tục tràn lan mà trẻ em đặc biệt dễ bị tổn thương, vì nó trực tiếp thúc đẩy việc buôn bán trẻ em, mại dâm trẻ em và văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em.

Công nhận rằng một số nhóm đặc biệt dễ bị tổn thương, bao gồm trẻ em gái càng dễ bị nguy cơ hơn về bóc lột tình dục và rằng trẻ em gái chiếm tỷ trọng quá nhiều trong số những người bị bóc lột tình dục.

Lo ngại về sự ngày càng xuất hiện nhiều văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em trên Internet, các công nghệ đang phát triển khác và nhắc lại Hội nghị quốc tế về phòng chống văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em trên Internet tổ chức ở Viên (Áo) trong năm 1999 và nhất là kết luận của Hội nghị kêu gọi việc hình sự hóa trên toàn thế giới việc sản xuất, phân phối, xuất khẩu, chuyển giao, nhập khẩu, sở hữu có dụng ý, quảng cáo văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em và nhấn mạnh tầm quan trọng của sự hợp tác và cộng tác chặt chẽ

hơn nữa giữa các chính phủ và công nghệ Internet.

Tin tưởng rằng việc xóa bỏ việc buôn bán trẻ em mại dâm trẻ em và văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em sẽ được dễ dàng hơn bằng cách chấp nhận một cách tiếp cận toàn diện giải quyết các yếu tố góp phần, bao gồm kém phát triển, nghèo nàn, cơ cấu kinh tế-xã hội không bình đẳng, gia đình tan vỡ, thất học, sự di dân từ nông thôn ra thành thị, sự phân biệt giới, hành vi tình dục vô trách nhiệm của người lớn, những thói quen truyền thống có hại, các cuộc xung đột vũ trang và buôn bán trẻ em.

Tin tưởng rằng những cố gắng để nâng cao nhận thức của nhân dân là cần thiết để giảm yêu cầu tiêu dùng về việc buôn bán trẻ em, mại dâm trẻ em, văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em và tầm quan trọng của việc tăng cường sự cộng tác toàn cầu giữa những người hoạt động và cải tiến việc thi hành luật pháp ở cấp quốc gia.

Ghi nhận những điều khoản của các văn kiện pháp lý quốc tế có liên quan đến bảo vệ trẻ em, bao gồm Công ước La Hay về bảo vệ trẻ em và hợp tác giữa các nước về con nuôi nước ngoài, Công ước La Hay về các khía cạnh dân sự của nạn bắt cóc trẻ em quốc tế, Công ước La Hay về quyền hạn pháp lý, luật pháp áp dụng, công nhận, thực hiện và hợp tác về trách nhiệm của cha mẹ và các biện pháp để bảo vệ trẻ em, Công ước số 182 của Tổ chức Lao động quốc tế về cấm và hành động ngay lập tức để xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất.

Được sự hỗ trợ mạnh mẽ của Công ước về quyền trẻ em khuyến khích, thể hiện cam kết rộng khắp đối với sự thúc đẩy và bảo vệ các quyền của trẻ em.

Công nhận tầm quan trọng của việc thực hiện những điều khoản của Chương trình hành động về phòng chống buôn bán trẻ em, mại dâm trẻ em và văn hoá phẩm khiêu dâm trẻ em, Tuyên bố và Chương trình hành động thông qua tại Hội nghị thế giới chống bóc lột tình dục trẻ em vì mục đích thương mại được tổ chức ở Stóckhôm từ ngày 27 đến 31-8-1996 và những quyết định, khuyến nghị có liên quan của các cơ quan quốc tế thích hợp.

Tính đúng mức đến tầm quan trọng của những truyền thống và giá trị văn hóa của mỗi dân tộc đối với việc bảo vệ và phát triển hài hòa trẻ em.

Đã thỏa thuận như sau:

Điều 1

Các quốc gia thành viên phải cấm việc buôn bán trẻ em, mại dâm trẻ em và văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em như đã quy định trong Nghị định thư này

Điều 2

Trong phạm vi Nghị định thư này:

a) Buôn bán trẻ em nghĩa là bất cứ một hành động giao dịch nào mà qua đó trẻ em bị chuyển giao từ bất kỳ một người hay một nhóm người cho một người hay một nhóm người khác để lấy tiền hay bất cứ đồ vật gì khác.

b) Mại dâm trẻ em nghĩa là việc sử dụng trẻ em trong các hoạt động tình dục để lấy tiền hay đồ vật dưới bất kỳ hình thức nào khác.

c) Văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em nghĩa là bất cứ sự trình bày nào, dù bằng phương tiện gì về trẻ em đang tham gia vào các hoạt động tình dục rõ ràng, thật hoặc mô phỏng hay bất cứ sự trình bày nào về những bộ phận sinh dục của trẻ em cho trước hết các mục đích tình dục.

Điều 3

Mỗi quốc gia thành viên phải bảo đảm rằng tối thiểu những hành động và hoạt động sau đây phải được đề cập đến đầy đủ trong pháp luật hình sự, dù cho các tội phạm này tiến hành trong nước hay ở nước ngoài, do cá nhân hay trên cơ sở có tổ chức:

a) Trong khuôn khổ của buôn bán trẻ em như được xác định trong Điều 2:

(i) Việc cho, cung cấp hay chấp nhận trẻ em bằng bất cứ phương cách nào cho mục đích:

- Bóc lột trẻ em về tình dục.
- Chuyển giao những bộ phận cơ thể của trẻ em vì lợi nhuận.

- Huy động trẻ em cưỡng bức lao động.

(ii) Với tư cách là người trung gian tranh thủ sự đồng ý một cách không lương thiện cho việc nhận trẻ em làm con nuôi vì phạm những văn bản pháp lý quốc tế đang được áp dụng về con nuôi.

b) Cho, nhận, mua hay cung cấp trẻ em vì mục đích mại dâm trẻ em như được xác định trong Điều 2.

c) Sản xuất, phân phối, phổ biến, nhập khẩu, xuất khẩu, chào mời, bán hay sở hữu văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em cho các mục đích nói trên như được xác định trong Điều 2.

2. Điều như vậy cũng phải áp dụng cho một ý định thực hiện bất kỳ một trong những hành động này và tòng phạm hay tham gia vào bất kỳ một trong những hành động này tùy theo các quy định của luật pháp quốc gia của quốc gia thành viên.

3. Mỗi quốc gia thành viên phải có những hình phạt thích hợp đối với các tội phạm đó, có xem xét đến tính chất nghiêm trọng của những tội phạm này.

4. Tùy theo các quy định của luật pháp quốc gia của mình, mỗi quốc gia thành viên phải thực hiện những biện pháp ở các nơi thích hợp để quy trách nhiệm pháp lý, có thể là hình sự, dân sự, hay hành chính của pháp nhân.

5. Các quốc gia thành viên phải thực hiện tất cả các biện pháp pháp lý và hành chính thích hợp để bảo đảm rằng tất cả những người liên quan đến việc nhận trẻ em làm con nuôi hành động phù hợp với các văn bản pháp lý quốc tế đang được áp dụng.

Điều 4

1. Mỗi quốc gia thành viên phải thực hiện các biện pháp như vậy vì có thể cần thiết để xác lập quyền tài phán đối với các tội phạm được nói đến trong khoản 1 Điều 3 khi những tội phạm này xảy ra trên lãnh thổ của quốc gia thành viên này hay trên tàu thủy hoặc máy bay được đăng ký ở quốc gia này.

2. Mỗi quốc gia thành viên có thể thực hiện các biện pháp như

vậy vì có thể cần thiết để xác lập quyền tài phán đối với các tội phạm được nói đến trong khoản 1 Điều 3 trong những trường hợp sau:

a) Khi người bị cho là phạm tội là công dân của quốc gia đó, hay là người thường trú trên lãnh thổ của quốc gia đó.

b) Khi nạn nhân là công dân của quốc gia đó.

3. Mỗi quốc gia thành viên cũng phải thực hiện những biện pháp như vậy mà có thể cần thiết để xác định quyền tài phán của mình đối với các tội phạm kể trên, khi người bị cho là kẻ tội phạm đang có mặt trên lãnh thổ của quốc gia này và quốc gia thành viên này không dẫn độ người đó sang một quốc gia thành viên khác với lý do rằng tội phạm là do một công dân của quốc gia mình gây ra.

4. Nghị định thư này không loại trừ bất kỳ quyền tài phán hình sự nào được thực hiện theo luật pháp trong nước.

Điều 5

1. Những tội phạm nói trên trong khoản 1 Điều 3 phải được đưa vào danh sách các tội phạm có thể bị dẫn độ trong bất cứ một hiệp ước dẫn độ nào giữa các quốc gia thành viên và phải được đưa vào như những tội phạm có thể bị dẫn độ trong mọi hiệp ước về dẫn độ nào sau này được ký giữa các quốc gia thành viên, theo những điều kiện được đề ra trong các hiệp ước này.

2. Nếu một quốc gia thành viên coi việc dẫn độ phụ thuộc vào sự tồn tại của một hiệp ước nhận được một đề nghị dẫn độ của một quốc gia thành viên khác mà giữa hai nước lại không có hiệp ước dẫn độ thì có thể coi Nghị định thư này như một cơ sở pháp lý về dẫn độ đối với những tội phạm như vậy. Sự dẫn độ phải tùy thuộc vào những điều kiện của luật pháp của quốc gia được đề nghị.

3. Các quốc gia thành viên không coi việc dẫn độ tùy thuộc vào sự tồn tại của một hiệp ước phải công nhận những tội phạm này như vậy là các tội phạm có thể bị dẫn độ giữa các quốc gia đó với nhau, tùy thuộc vào những điều kiện của luật pháp của quốc gia được đề nghị.

4. Những tội phạm như vậy phải được xử lý vì mục đích dẫn độ giữa các quốc gia thành viên, như thể chúng đã xảy ra không phải

ở nơi chúng bị pháp hiện mà cũng cả ở các lãnh thổ của quốc gia được yêu cầu thực hiện quyền tài phán của họ theo Điều 4.

5. Nếu một đề nghị về dẫn độ được nêu ra về một tội phạm được mô tả ở khoản 1 Điều 3 và nếu quốc gia thành viên được đề nghị không hoặc sẽ không dẫn độ trên cơ sở quốc tịch của người phạm tội thì quốc gia phải tiến hành những biện pháp thích hợp để đệ trình trường hợp này lên các nhà chức trách có thẩm quyền để truy tố.

Điều 6

1. Các quốc gia thành viên phải dành cho nhau sự giúp đỡ nhiều nhất về việc điều tra hoặc các thủ tục tố tụng hình sự hay dẫn độ có liên quan đến các tội phạm nêu lên trong khoản 1 Điều 3, bao gồm sự giúp đỡ trong việc thu được những chứng cứ cần thiết cho các thủ tục tố tụng.

2. Các quốc gia thành viên phải thực hiện những nghĩa vụ của họ theo khoản 1 của điều này phù hợp với bất kỳ các hiệp ước hay thỏa thuận nào về sự hỗ trợ lẫn nhau về pháp lý có thể có giữa các quốc gia. Trong trường hợp không có những hiệp ước hay thỏa thuận như thế thì các quốc gia thành viên phải hỗ trợ lẫn nhau theo luật pháp trong nước của họ.

Điều 7

Tùy những quy định của luật pháp quốc gia, các quốc gia thành viên phải:

a) Tiến hành các biện pháp để giữ hay tịch thu tùy theo tình hình cụ thể:

(i) Các sản phẩm như vật liệu, tài sản và các công cụ khác được sử dụng để phạm tội hay tạo điều kiện phạm tội theo Nghị định thư này.

(ii) Tiền thu được từ những tội phạm đó.

b) Thực hiện những đề nghị của một quốc gia thành viên khác để giữ hay tịch thu các sản phẩm hay tiền thu được nói đến trong đoạn a (i).

c) Tiến hành các biện pháp đóng cửa tạm thời hay vĩnh viễn những cơ sở sử dụng để phạm các tội này.

Điều 8

1. Các nước thành viên phải tiến hành những biện pháp thích hợp để bảo vệ các quyền và lợi ích của những trẻ em là nạn nhân của các hành động bị cấm theo Nghị định thư này trong tất cả các giai đoạn của quá trình tư pháp hình sự, đặc biệt bằng cách:

a) Công nhận sự dễ bị tổn thương của các nạn nhân là trẻ em và điều chỉnh những thủ tục công nhận các nhu cầu đặc biệt của các em, bao gồm cả những nhu cầu đặc biệt với cương vị người làm chứng.

b) Thông tin cho các nạn nhân là trẻ em về quyền, vai trò của các em và phạm vi, thời gian, tiến trình tố tụng và khuynh hướng phát triển của các vụ việc đó.

c) Cho phép trình bày các ý kiến, nhu cầu, mối quan tâm của những nạn nhân trẻ em và những điều này phải được xem xét đến trong các thủ tục tố tụng ở những nơi mà các quyền lợi cá nhân của các em bị ảnh hưởng theo một cách phù hợp với các quy tắc tố tụng của luật pháp quốc gia.

d) Cung cấp cho các nạn nhân là trẻ em những dịch vụ hỗ trợ phù hợp qua suốt quá trình pháp lý.

e) Bảo vệ sao cho phù hợp tính riêng tư và lai lịch của các nạn nhân là trẻ em và tiến hành các biện pháp theo đúng luật pháp quốc gia để tránh sự phổ biến một cách không phù hợp những thông tin có thể dẫn đến sự xác định lai lịch của các nạn nhân là trẻ em.

f) Chuẩn bị trong các trường hợp thích hợp cho sự an toàn của các nạn nhân là trẻ em cũng như của gia đình các em và những người làm chứng để họ khỏi bị hăm dọa và bị trả đũa.

g) Tránh sự chậm trễ không cần thiết trong việc quyết định các trường hợp và việc thi hành những mệnh lệnh hay những sắc lệnh về bồi thường cho các nạn nhân là trẻ em.

2. Các quốc gia thành viên phải bảo đảm rằng việc không rõ

chắc chắn về tuổi thực của nạn nhân sẽ không cản trở sự tiến hành các điều tra hình sự, gồm cả những điều tra để xác định tuổi của nạn nhân.

3. Các quốc gia thành viên phải bảo đảm rằng quyền lợi cao nhất của trẻ em phải là điều được quan tâm hàng đầu trong việc đối xử của hệ thống tư pháp hình sự với các trẻ em là nạn nhân của những tội phạm được mô tả trong Nghị định thư này.

4. Các quốc gia thành viên phải thực hiện các biện pháp để bảo đảm đào tạo phù hợp, đặc biệt là đào tạo về pháp lý và tâm lý cho những người làm việc với các trẻ em là nạn nhân của những tội phạm bị cấm theo Nghị định thư này.

5. Trong những trường hợp phù hợp, các quốc gia thành viên phải thông qua những biện pháp để bảo vệ sự an toàn và tính trung thực của những người và hay các tổ chức tham gia vào việc phòng ngừa hay bảo vệ và phục hồi các trẻ em là nạn nhân của những tội phạm như vậy.

6. Không có gì trong điều này được hiểu là có hại hay không nhất quán với những quyền của bị cáo được xử một cách công bằng và không thiên vị.

Điều 9

1. Các quốc gia thành viên phải thông qua hay tăng cường, thực hiện và phổ biến những văn bản pháp luật, biện pháp hành chính, chính sách và chương trình xã hội để phòng ngừa những tội phạm được nói ở trên trong Nghị định thư này. Phải đặc biệt chú ý bảo các trẻ em đặc biệt dễ bị tổn thương vì những hành động này

2. Các quốc gia thành viên phải thúc đẩy nhận thức của người dân nói chung, bao gồm cả trẻ em qua thông tin bằng tất cả các phương tiện thích hợp, giáo dục và đào tạo về những biện pháp phòng ngừa và các tác hại của những tội phạm được nêu ra trong Nghị định thư này. Trong việc thực hiện những nghĩa vụ của mình theo điều này, các quốc gia thành viên phải khuyến khích sự tham gia của cộng đồng, đặc biệt của trẻ em và những nạn nhân là trẻ em vào các chương trình thông tin, giáo dục và đào tạo, kể cả ở cấp quốc tế.

3. Các quốc gia thành viên phải tiến hành tất cả những biện pháp khả thi nhằm mục đích bảo đảm tất cả các hỗ trợ phù hợp cho những nạn nhân của các tội phạm như vậy, bao gồm sự hòa nhập đầy đủ của họ vào xã hội và sự hồi phục đầy đủ của họ về thể chất và tâm lý.

4. Các quốc gia thành viên phải bảo đảm rằng tất cả các trẻ em là nạn nhân của những tội phạm ấy được mô tả trong Nghị định thư này được tiếp cận đầy đủ các thủ tục tố tụng để yêu cầu bồi thường về những tổn hại từ những người chịu trách nhiệm về pháp lý mà không có sự phân biệt đối xử.

5. Các quốc gia thành viên phải thực hiện các biện pháp thích hợp nhằm đảm bảo có hiệu quả việc sản xuất và phổ biến những tài liệu quảng cáo, tuyên truyền cho các tội phạm được mô tả trong Nghị định thư này.

Điều 10

1. Các quốc gia thành viên phải thực hiện tất cả các bước cần thiết để tăng cường hợp tác quốc tế qua những thỏa thuận đa phương, khu vực và song phương để phòng chống, phát hiện, điều tra, khởi tố và trừng phạt những kẻ chịu trách nhiệm về các hoạt động liên quan đến buôn bán trẻ em, mại dâm trẻ em, văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em và du lịch tình dục trẻ em. Các quốc gia thành viên cũng phải đẩy mạnh việc hợp tác và phối hợp quốc tế giữa các nhà chức trách, những tổ chức quốc gia và phi chính phủ quốc tế và các tổ chức quốc tế khác.

2. Các quốc gia thành viên phải đẩy mạnh hợp tác quốc tế để hỗ trợ các nạn nhân là trẻ em phục hồi thể lực và tâm lý, tái hòa nhập xã hội và hồi hương.

3. Các quốc gia thành viên phải đẩy mạnh hợp tác quốc tế để giải quyết những nguyên nhân gốc rễ như sự nghèo nàn và kém phát triển góp phần làm trẻ em dễ bị buôn bán, mại dâm, văn hóa phẩm khiêu dâm và du lịch tình dục trẻ em.

4. Các quốc gia thành viên có thể làm được như vậy phải hỗ trợ tài chính, kỹ thuật và những hỗ trợ khác thông qua các chương trình đa phương, khu vực, song phương hay những chương trình khác hiện có.

Điều 11

Không có điều nào trong Nghị định thư này ảnh hưởng đến bất cứ những điều khoản nào dẫn đến sự thực hiện các quyền của trẻ em dễ dàng hơn và có thể được có trong:

- a) Luật pháp của một quốc gia thành viên.
- b) Luật pháp quốc tế có hiệu lực đối với quốc gia ấy.

Điều 12

1. Mỗi quốc gia thành viên phải gửi báo cáo sau khi Nghị định thư này có hiệu lực với quốc gia thành viên đó đến Ủy ban về quyền trẻ em để cung cấp những thông tin toàn diện về các biện pháp mà quốc gia đó đã tiến hành nhằm thực hiện những điều khoản của Nghị định thư này.

2. Sau khi nộp báo cáo toàn diện đó, mỗi quốc gia thành viên phải có trong những báo cáo họ nộp cho Ủy ban về quyền trẻ em theo Điều 44 của Công ước bất kỳ những thông tin thêm nào liên quan đến việc thực hiện Nghị định thư. Sau đó cứ 5 năm, các quốc gia thành viên phải gửi nộp báo cáo.

3. Ủy ban về quyền trẻ em có thể đề nghị các quốc gia thành viên gửi thêm những thông tin liên quan đến việc thực hiện Nghị định thư này.

Điều 13

1. Nghị định thư này để mở cho bất kỳ quốc gia nào ký nếu đã là quốc gia thành viên hay đã ký Công ước về quyền trẻ em.

2. Nghị định thư này phải được phê chuẩn hay mở cho việc gia nhập của bất kỳ quốc gia nào mà đã là quốc gia thành viên hay đã ký Công ước về quyền trẻ em. Các văn kiện phê chuẩn hay gia nhập phải được Tổng Thư ký Liên hợp quốc lưu trữ.

Điều 14

1. Nghị định thư này phải có hiệu lực 3 tháng sau khi lưu trữ văn kiện phê chuẩn hay gia nhập thứ 10.

2. Đối với mỗi quốc gia đã phê chuẩn hay gia nhập Nghị định thư này sau khi nó có hiệu lực, Nghị định thư này phải có hiệu lực sau một tháng kể từ ngày nhận được văn kiện phê chuẩn hay gia nhập của quốc gia đó.

Điều 15

1. Bất kỳ quốc gia thành viên nào đều có quyền rút khỏi Nghị định thư này vào bất kỳ lúc nào bằng một thông báo viết cho Tổng Thư ký Liên hợp quốc. Ngay sau đó, Tổng Thư ký Liên hợp quốc phải thông báo cho các quốc gia khác là thành viên Công ước và tất cả những quốc gia đã ký Công ước. Việc rút khỏi Nghị định thư này sẽ có hiệu lực sau một năm kể từ khi Tổng Thư ký Liên hợp quốc nhận được thông báo.

2. Việc rút khỏi như vậy sẽ không có hiệu lực làm mất đi những nghĩa vụ theo quy định của Nghị định thư này của quốc gia thành viên về bất kỳ một hành động nào diễn ra trước ngày mà việc rút khỏi Nghị định thư có hiệu lực. Việc rút khỏi Nghị định thư như vậy cũng sẽ không được làm phương hại dù bằng bất cứ cách nào sự xem xét tiếp tục về bất kỳ vấn đề nào mà Ủy ban về quyền trẻ em đang xem xét trước ngày việc rút khỏi có hiệu lực.

Điều 16

1. Bất kỳ quốc gia thành viên nào đều có quyền đề nghị sửa đổi và đề trình đề nghị này cho Tổng Thư ký Liên hợp quốc. Ngay sau đó, Tổng Thư ký phải thông báo những đề nghị sửa đổi cho các quốc gia thành viên, đồng thời đề nghị cho biết có tán thành hay không việc tổ chức một hội nghị giữa những quốc gia thành viên để xem xét và biểu quyết về các đề nghị đó. Nếu trong vòng 4 tháng kể từ ngày thông báo, có ít nhất một phần ba số các quốc gia thành viên tán thành một hội nghị như vậy thì Tổng Thư ký phải triệu tập hội nghị này dưới sự bảo trợ của Liên hợp quốc. Bất kỳ một sửa đổi nào được chấp nhận bởi đa số các quốc gia thành viên có mặt và biểu quyết tại hội nghị phải được đệ trình để Đại Hội đồng chấp thuận.

2. Mỗi sửa đổi bổ sung được thông qua theo khoản 1 của điều này phải có hiệu lực khi được Đại Hội đồng Liên hợp quốc chấp nhận và được đa số 2/3 các quốc gia thành viên chấp nhận.

3. Khi một sửa đổi có hiệu lực, Nghị định thư phải có hiệu lực ràng buộc với những quốc gia thành viên đã chấp nhận nó, còn các quốc gia thành viên khác vẫn bị ràng buộc bởi những điều khoản của Nghị định thư này và các sửa đổi bổ sung bất kỳ nào trước đó mà họ đã chấp nhận.

Điều 17

1. Nghị định thư này bằng các thứ tiếng Ả-rập, Trung Quốc, Anh, Pháp, Nga và Tây Ban Nha đều có giá trị chính thức như nhau và phải được lưu chiếu ở Liên hợp quốc.

2. Tổng Thư ký Liên hợp quốc phải gửi các bản sao có công chứng của Nghị định thư này tới tất cả các quốc gia thành viên của Công ước và những quốc gia đã ký Công ước.